

Bản án số: 14/2019/HS - ST
Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hoa

- Ông Vũ Duy Tân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST - HS ngày 21/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức D - Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1986

Nơi sinh: Huyện T, tỉnh H;

Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Bùi Văn M sinh năm: 1958 (đã chết) và con bà: Bùi Thị Ch, sinh năm: 1958.

Có vợ là: Nguyễn Thị Th sinh năm 1988. Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2018.

Nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Thị V - Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992
Nơi sinh: Huyện K, tỉnh H;
Nơi cư trú: Xóm S, xã Ph, huyện M, tỉnh H;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12;
Con ông: Quách Văn S - sinh năm: 1969 (đã chết)
Con bà: Bùi Thị V - sinh năm: 1967 (đã chết);
Chồng là: Nguyễn Đình K, sinh năm: 1989;
Có 03 con, lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2019. (Con sinh năm 2019 bị cáo đã cho người khác nuôi)

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. chấp hành xong ngày 13/10/2017

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2019 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

1. Anh **Vũ Quốc C** - Sinh năm 1990. (*vắng mặt có lý do*)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

2. Anh **Lương Văn N** - Sinh năm 1973. (*vắng mặt có lý do*)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

3. Anh **Nguyễn Văn G** - Sinh năm 1994. (*vắng mặt có lý do*)

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Quách Văn Kh** - Sinh năm 1974. (*vắng mặt có lý do*)

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

2. Anh **Hà Xuân Tr** - Sinh năm 1974. (*vắng mặt có lý do*)

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Bùi Đức D và Bùi Thị V là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 06/5/2019, với mục đích đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân, D và V bắt xe buýt từ TP. Hòa Bình vào thị trấn Cao Phong và ngồi ở ghế chờ trong trung tâm y tế huyện Cao Phong đến khoảng 3 giờ ngày 07/5/2019, D và V đi bộ dọc đường Quốc lộ 6 (hướng Sơn La - Hà Nội) để tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến Khu 2, thị trấn Cao Phong (đoạn rẽ vào công viên Heritist), D và V phát hiện nhà anh Vũ Quốc C để 01 cuộn sắt 6, do cuộn sắt nặng nên D và V lại nảy sinh tìm kiếm đồ để chở cuộn sắt đi tiêu thụ, cả hai quan sát thấy cách đây khoảng 150m có 01 xe cải tiến để bên lề đường (xe bò lắp bánh

hời) của gia đình anh Lương Văn N, nên D bảo V sang kéo xe đó lại chỗ cuộn sắt còn D vẫn cuộn sắt ra và để lên xe. D kéo xe còn V đẩy ở đằng sau. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, D và V chở tài sản trộm cắp được đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu do anh Quách Văn Kh, làm chủ tại Khu 5, thị trấn Cao Phong được số tiền 432.000đ (*bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*), D hỏi anh Kh có mua xe cải tiến không nhưng anh Kh không mua nên D kéo ra đường nhánh trước cửa quán Tre Xanh thuộc Khu 4, thị trấn Cao Phong và bỏ ở đó. Sau đó cả hai bắt xe buýt về TP.Hòa Bình. Số tiền 432.000đ (*bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) D và V mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐĐG ngày 26/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: 01 xe cải tiến bánh hơi có giá trị 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) và 01 cuộn sắt nhãn hiệu Hòa Phát loại sắt 6 nặng 73kg có giá trị là 1.095.000đ (*Một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 2.895.000đ (*Hai triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 08/5/2019 D và V bắt xe buýt từ TP. Hòa Bình vào thị trấn Cao Phong, khi tới chợ Bóp thuộc Khu 5, thị trấn Cao Phong, D và V xuống xe, D đi vào chợ quan sát và phát hiện tại gian bán hàng đối diện Ki-ốt số 1 của gia đình anh Nguyễn Văn G có để 01 chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL26 nên D đi ra nói với V chờ thời điểm thuận lợi sẽ quay lại lấy trộm sau đó cả hai đi về Trung tâm y tế huyện Cao Phong ngồi chờ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D và V quay lại chợ Bóp, D bảo V đứng ở ngoài đường để cảnh giới còn D vào gian bán hàng đối diện Ki - ốt của nhà anh G lấy trộm chiếc máy phát cỏ. Sau khi lấy được máy phát cỏ, D và V đi xuống Trung tâm y tế huyện Cao Phong đến khoảng 06 giờ ngày 09/5/2019 cả hai mang bán cho anh Hà Xuân Tr, sinh năm: 1974, trú tại: Khu 4, thị trấn Cao Phong với giá 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) rồi cùng nhau bắt xe buýt về thành phố Hòa Bình. Số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) D và V mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL - HĐĐG ngày 26/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL26 tại thời điểm ngày 08/5/2019 có giá trị trên thị trường là 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 12/CT - VKSCP ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V phạm tội " *Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51;

điểm g khoản 1 điều 52; điều 17; điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Đức D từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, n, i khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 17; điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Thị V từ 9 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo Bùi Đức D và Bùi Thị V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả trích xuất từ camera an ninh và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 07/5/2019 tại khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Bùi Đức D và Bùi Thị V cấu kết với nhau đã lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Vũ Quốc C 01 cuộn sắt nhãn hiệu Hòa Phát trị giá 1.095.000đ, của gia đình anh Lương Văn N 01 xe bò cải tiến bánh hơi trị giá 1.800.000đ. Đến ngày 08/5/2019, tại khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, bị cáo Bùi Đức D và Bùi Thị V tiếp tục lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Văn G 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL26 trị giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản hai lần các bị cáo đã trộm cắp là 5.095.000đ (*Năm triệu không trăm chín lăm nghìn*).

[5] Các bị cáo Bùi Đức D và Bùi Thị V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân

được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá là 5.095.000đ (*Năm triệu không trăm chín lăm nghìn*). Vì vậy, Bản cáo trạng số 12/CT - VKSCP ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[6] Xét về vai trò đồng phạm, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo D giữ vai trò đầu vụ, bị cáo D cùng bị cáo V rủ nhau tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo D trực tiếp vào lấy trộm tài sản, bị cáo V đứng ngoài cảnh giới và đã tích cực cùng bị cáo D thực hiện hành vi lấy trộm tài sản.

Đối với bị cáo Bùi Đức D: Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2018. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo D HĐXX xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Thị V có 01 tiền sự Ngày 21/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/10/2017. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Người phạm tội thành khẩn khai báo, khi bị cáo phạm tội đang có thai, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại các điểm s, n, l khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người nghiện chất ma túy có nhân thân xấu. Trong hai ngày các bị cáo đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS, Trong giai đoạn tại ngoại chờ xét xử, các bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho quá trình xét xử. Trong thời gian bỏ trốn, các bị cáo đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản tại xóm Đằm, xã Dân Chủ, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình vào ngày 26/8/2019 và tại khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình vào ngày 19/9/2019. Hiện các vụ án đang được khởi tố, điều tra theo quy định của pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, các bị cáo đã gây khó khăn cho cuộc sống và kinh tế của bị hại, đồng thời còn gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản của mình, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Phong đã trả lại cho anh Nguyễn Văn G quản lý, sử dụng 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL26.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Bùi Đức D và Bùi Thị V phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Đức D 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, n, i khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị V 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà